|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  **VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

**NGHỊ ĐỊNH 10/2010/NĐ-CP NGÀY 12/02/2010 CỦA CHÍNH PHỦ**

**VỀ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN TÍN DỤNG**

*(đính kèm Tờ trình số 48/TTr-NHNN ngày 24/04/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

# I. TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN TÍN DỤNG

Thông tin tín dụng (TTTD) là thông tin về hồ sơ pháp lý, tình hình tài chính, tình hình hoạt động, lịch sử vay, trả nợ, hình thức bảo đảm tiền vay của tổ chức hoặc cá nhân, là một công cụ mạnh mẽ để dự đoán hành vi tương lai của tổ chức, cá nhân đó. Tổ chức TTTD làm giảm việc thông tin bất cân xứng giữa người đi vay và người cho vay, làm giảm bớt các vấn đề bất lợi trong sự lựa chọn và rủi ro đạo đức(TTTD thích hợp có thể tạo điều kiện sàng lọc các khoản cho vay và giám sát người vay cũng như đánh giá đúng mức độ rủi ro của khách hàng để tổ chức cấp tín dụng có những chính sách phù hợp về lãi suất, thời hạn và những điều kiện ưu đãi khác).

## 1. Vai trò của hoạt động TTTD

- Thu thập thông tin khách hàng tập trung, hình thành cơ sở dữ liệu về khách hàng phục vụ cho hoạt động TTTD.

- Chia sẻ thông tin giữa các tổ chức cấp tín dụng nhằm ngăn ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng, góp phần bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng.

- Hỗ trợ tổ chức cấp tín dụng mở rộng và phát triển hoạt động tín dụng lành mạnh, hiệu quả và an toàn.

- Hỗ trợ khách hàng vay trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các tổ chức cấp tín dụng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thu thập, xử lý, lưu trữ, phân tích TTTD để thực hiện chức năng quản lý đối với các tổ chức tín dụng, phòng ngừa hạn chế rủi ro tín dụng.

## 2. Khuôn khổ pháp lý về hoạt động TTTD

Khuôn khổ pháp lý về hoạt động TTTD đã được xây dựng và sửa đổi, bổ sung kịp thời góp phần hỗ trợ các TCTD thực hiện tốt việc cho vay đầu tư phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững theo các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, có thể khái quát thành 2 giai đoạn sau đây:

(i) Giai đoạn trước năm 2010, khuôn khổ pháp lý về hoạt động TTTDchủ yếu nhằm mục đích phục vụ việc quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), hỗ trợ hệ thống TCTD trong việc thu thập và cung cấp thông tin về các cá nhân, doanh nghiệp để xem xét, quyết định cho vay nhằm góp phần hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng, với một số văn bảnpháp lý cụ thể:

- Quyết định số 140-QĐ/NH14 ngày 24/7/1993 của Thống đốc NHNN "Về việc Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động thông tin phòng ngừa rủi ro của ngân hàng và các TCTD".

- Quyết định số 120/QĐ-NH14 ngày 24/04/1995 của Thống đốc NHNN về việc ban hànhQuy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm TTTD.

- Quyết định số 415/1999/QĐ-NHNN23 ngày 18/11/1999 của Thống đốc NHNN về việc ban hành Quy chế hoạt động TTTD trong ngành ngân hàng.

- Quyết định 1117/2004/QĐ-NHNN ban hành Quy chế hoạt động TTTD.

- Chỉ thị 06/2005/CT-NHNN đẩy mạnh hoạt động TTTD phục vụ cho công tác đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn nhà nước và chống lãng phí, thất thoát trong đầu tư xây dựng do NHNN ban hành.

- Quyết định 51/2007/QĐ-NHNN về quy chế hoạt động TTTD do Thống đốc NHNN ban hành.

(ii) Giai đoạn từ năm 2010 đến nay, khuôn khổ pháp lý về hoạt động TTTD đã có sự thay đổi về chủ thể tham gia trong hoạt động TTTD, không chỉ trung tâm TTTD của NHNN mà các tổ chức, cá nhân được phép thành lập công ty TTTDnhằm cung cấp và đáp ứng nhu cầu đa dạng về sản phẩm TTTD của khách hàng, theo các văn bản pháp luật hiện hành như sau:

-Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12/02/2010 về hoạt động TTTD, đã được sửa đổi, bổ sung bởiNghị định số 57/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 (Nghị định 10).

- Thông tư số 16/2010/TT-NHNN ngày 25/6/2010 hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12/02/2010 về hoạt động TTTD, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 27/2014/TT-NHNN ngày 18/9/2014 và Thông tư số 23/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 (Thông tư 16).

- Thông tư số 03/2013/TT-NHNN ngày 28/01/2013 quy định về hoạt động TTTD của NHNN(Thông tư 03).

## 3. Tình hình hoạt động TTTD tại Việt Nam

Hiện nay,Việt Nam đang có 02 tổ chức hoạt động trong lĩnh vực TTTD:

### *3.1. Trung tâm TTTDQuốc gia Việt Nam(hoạt động TTTD của NHNN)*

Trung tâm TTTD Quốc gia Việt Nam (tiền thân là Phòng Thông tin phòng ngừa rủi ro trực thuộc Vụ Tín dụng củaNHNN được thành lập vào tháng 9/1992) là tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc NHNNtheo Quyết định số 324/QĐ-NHNN về việc thành lập trung tâm TTTD Quốc gia Việt Nam (CIC) (Quyết định 324) và Thông tư 03, thực hiện chức năng đăng ký tín dụng Quốc gia; thu nhận, xử lý, lưu trữ, phân tích TTTD; phòng ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng; chấm điểm, xếp hạng tín dụng pháp nhân và thể nhân trên lãnh thổ Việt Nam phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước của NHNN; cung ứng sản phẩm dịch vụ TTTD.

a) Cơ cấu tổ chức của CIC:

Hiện, cơ cấu tổ chức của CIC gồm 12 phòng theo Quyết định 324: Văn phòng, Phòng Tài chính kế toán, phòng Nghiên cứu, phát triển và Marketing, phòng Công nghệ thông tin, phòng Phân tích và xếp hạng tín dụng, phòng Thông tin quản lý, phòng Đăng ký và cung cấp tin tín dụng doanh nghiệp, phòng Đăng ký và cung cấp tin tín dụng thể nhân khu vực miền Bắc, phòng Đăng ký và cung cấp tin tín dụng thể nhân khu vực miền Nam, phòng Hỗ trợ khách hàng, chi nhánh TTTDQuốc gia tại Tp. Hồ Chí Minh.

b) Kết quả hoạt động kinh doanh:

- Từ năm 2003, Thống đốc NHNN cho phép CIC thực hiện thu tiền dịch vụ thông tin tín dụng. Theo đó, mức thu dịch vụ được tính trên nguyên tắc chia sẻ thông tin, NHNN tính toán đầu tư 50%, còn 50% tính vào chi phí dịch vụ do các TCTD khai thác thông tin chi trả. Giá một bản tin chỉ bằng 40% so với bản tin cùng loại trung bình các nước, thấp hơn giá bản tin tương tự trong nước.

- Doanh thu của CIC liên tục tăng trưởng, mức tăng trưởng hàng năm đạt trên 50%. Doanh thu năm 2016 đạt 404 tỷ đồng giảm 10% so với năm 2015 (do CIC ban hành Quyết định số 30/QĐ-TTTD điều chỉnh giảm giá dịch vụ 40% nhưng số lượng hỏi tin tăng trên 30% so với năm 2015). Tổng chi phí là 51 tỷ đồng; Nộp NSNN là 79,5 tỷ đồng. Theo đó, chênh lệch thu chi đạt 272 tỷ đồng.

Mặt khác, CIC đã thực hiện trích bình quân trên 50% (quy định tối thiểu là 25%) chênh lệch thu chi vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp phục vụ việc đổi mới công nghệ và phát triển theo Đề án phát triển CIC giai đoạn 2015-2020; đồng thời để trả nợ dự án vay từ WB.

c) Nguồn thông tin và sản phẩm:

CIC thu thập nguồn thông tin từ các TCTD, tổ chức khác có hoạt động tín dụng, tổ chức có quản lý cơ sở dữ liệu và các nguồn thông tin công cộng khác.

Quy mô kho dữ liệu TTTD quốc gia lớn, với sự tham gia của các TCTD, tổ chức khác có hoạt động tín dụng, tổ chức có quản lý cơ sở dữ liệu tại Việt Nam và được xây dựng trên nền công nghệ tin học hiện đại. Kho dữ liệu được lưu trữ trong 05 năm và thường xuyên bổ sung nhiều thông tin từ các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức khác trong và ngoài nước, theo đó, độ bao phủ thông tin của CIC là 41,8%, trong khi độ bao phủ của PCB là 14,8% (đánh giá của WB).

(i) Cung cấp sản phẩm dịch vụ phục vụ cơ quan QLNN

CIC thành lập riêng 01 phòng chức năng (Phòng Thông tin quản lý) để thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp (không thu phí) với mục tiêu giúp NHNN, cơ quan QLNN, quản lý hệ thống ngân hàng an toàn, hiệu quả với một số sản phẩm dịch vụ như sau:

- Báo cáo định kỳ hàng tháng tình hình hoạt động tín dụng phục vụ Ban Lãnh đạo NHNN;

- Báo cáo định kỳ hàng tháng phục vụ CQTTGSNH (báo cáo dư nợ cổ đông, người sáng lập, Ban điều hành và những người có liên quan của các TCTD; báo cáo khách hàng nhiều nhóm nợ; báo cáo khách hàng có nhóm nợ cao nhất để thực hiện quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng của NHNN; báo cáo chi tiết khách hàng vay lớn tại các TCTD; báo cáo về các tình hình cho vay vượt 15% vốn tự có của các TCTD, báo cáo đột xuất khác…);

- Báo cáo định kỳ hàng tháng phục vụ các đơn vị Vụ, Cục NHNN theo mẫu biểu đã thống nhất với các đơn vị (Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Dự báo Thống kê; Vụ Tín dụng; Vụ Quản lý Ngoại hối, Vụ Ổn định tiền tệ tài chính…);

- Báo cáo phục vụ NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố (báo cáo tổng hợp về hoạt động tín dụng; báo cáo chi tiết khách hàng vay);

- Báo cáo đột xuất phục vụ các cơ quan quản lý khác (cơ quan công an và các bộ, ngành).

(ii) Cung cấp sản phẩm dịch vụ cho TCTD, tổ chức tự nguyện chia sẻ TTTD

Đây là nhóm khách hàng mang lại nguồn thu dịch vụ cho CIC để bù đắp, trang trải các chi phí hoạt động thường xuyên, tích lũy để đầu tư phát triển, trả nợ nguồn vốn vay WB trong dự án FSMIMS. Với mục tiêu phục vụ tốt nhất yêu cầu của các TCTD để hỗ trợ công tác quản trị rủi ro, quyết định tín dụng an toàn, hiệu quả với chi phí rẻ nhất, trong năm qua, CIC tiếp tục đổi mới dịch vụ, qua đó các TCTD có cơ hội được tiếp cận và khai thác một hệ thống sản phẩm báo cáo tín dụng đa dạng về chỉ tiêu, linh hoạt về mẫu với các mức phí giảm mạnh (30-40%). Các TCTD được lựa chọn và đề xuất khai thác các báo cáo tín dụng với các chỉ tiêu thông tin riêng phù hợp với nhu cầu của từng TCTD, cụ thể:

- Các loại báo cáo tín dụng truyền thống của CIC: Báo cáo quan hệ tín dụng khách hàng vay; Báo cáo thông tin bảo đảm tiền vay; Báo cáo thông tin chủ thẻ tín dụng.

- Các báo cáo tín dụng đặc thù theo yêu cầu của từng TCTD;

- Báo cáo xếp hạng tín dụng doanh nghiệp, chấm điểm tín dụng thể nhân;

- Sản phẩm hỗ trợ hoạt động marketing, tìm kiếm khách hàng;

- Sản phẩm phục vụ quản lý, giám sát danh mục cho vay;

- Báo cáo tổng hợp định kỳ hàng tháng về danh sách khách hàng có nhóm nợ cao nhất theo Thông tư 02 và Thông tư 09 của NHNN về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro (báo cáo miễn phí);

- Các sản phẩm, dịch vụ giá trị gia tăng khác.

Từ chỗ mỗi năm cung cấp 500.000 – 1 triệu báo cáo tín dụng (giai đoạn 2008-2012) thì tới nay CIC đã cung cấp trên 8,9 triệu báo cáo/năm. Tính cả sản phẩm theo gói (batch enquiries), CIC đã cung cấp thông tin về trên 10 triệu khách hàng vay mỗi năm, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm khoảng 20-30%.

(iii) Cung cấp thông tin cho khách hàng vay

Với mục tiêu nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng và bảo đảm quyền lợi của khách hàng vay, CIC đã phát triển cổng thông tin trực tiếp tới khách hàng vay, qua đó khách hàng vay có thể đăng ký tín dụng (nhu cầu vay) và khai thác các sản phẩm, dịch vụ TTTD như: Báo cáo tín dụng cá nhân; Dịch vụ chấm điểm tín dụng cá nhân và tiến tới cung cấp dịch vụ cảnh báo, phòng chống gian lận.

Kết quả đến nay, CIC đã cung cấp miễn phí trên 1.000 báo cáo tín dụng cá nhân cho bản thân khách hàng vay theo quy định tại Thông tư 03.

d) Khách hàng và đối tượng sử dụng:

CIC thực hiện cung cấp thông tin cho nhiều đối tượng khác nhau như: TCTD, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức khác có hoạt động tín dụng, khách hàng vay.

đ) Tình hình vận hành hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin (CNTT):

- CIC đã làm chủ được công nghệ, chủ động thay đổi hệ thống công nghệ hiện đại, với quy trình nghiệp vụ phù hợp để theo kịp với sự phát triển của hệ thống ngân hàng Việt Nam. Đặc biệt, CIC đang triển khai Hệ thống công nghệ mới thuộc cấu phần của dự án “Hệ thống thông tin quản lý và hiện đại hóa ngân hàng” - FSMIMS của NHNN, từ nguồn vốn vay WB. Qua đó để tiếp tục hiện đại hoá hệ thống công nghệ, đáp ứng giai đoạn phát triển mới của CIC đến năm 2020.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu, bảo mật thông tin: CIC quản trị cơ sở dữ liệu theo 03 lớp với công nghệ Oracle, được bảo mật, đảm bảo dữ liệu bằng các công nghệ hiện đại chống xâm nhập trái phép theo quy định.

### *3.2.Công ty cổ phần TTTD Việt Nam (PCB)*

Việc thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần hoạt động TTTD được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 10, Thông tư 16. Trên cơ sở đó, công ty cổ phần TTTD Việt Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/11/2007 và thay đổi lần thứ 9 ngày 27/10/2014 và được NHNN cấp giấy chứng nhận số 1184/GCN-NHNN ngày 25/02/2013 chứng nhận đủ điều kiện hoạt động TTTD với 26 NHTM đã ký kết Hợp đồng và thỏa thuận cung cấp thông tin và sản phẩm TTTD.

Theo Báo cáo số 02/2017/BC-PCB ngày 11/01/2017 của Công ty cổ phần TTTD Việt Nam báo cáo hoạt động TTTD năm 2016, tình hình hoạt động của công ty có một số nội dung chính như sau:

a) Kết quả kinh doanh:

Với mức vốn điều lệ ban đầu là 120 tỷ đồng, công ty đã đảm bảo duy trì cho hoạt động trong thời gian lỗkế hoạch do đầu tư cơ sở vật chất ban đầu (năm 2015 lỗ 8,9 tỷ đồng). Trên cơ sở đó, Công ty đã xây dựng được cơ sở dữ liệu tương đối đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu quản trị rủi ro, hoạt động kinh doanh ổn định và phát triển vượt bậc. Doanh thu của công ty năm 2016 đạt 59 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 39,6 tỷ đồng.

b) Nguồn thông tin và sản phẩm:

- PCB đã ký kết hợp đồng và thỏa thuận cung cấp thông tin và sản phẩm TTTD với 25 TCTD (trong đó có 2 công ty tài chính), tuy nhiên số lượng đơn vị thực tế cung cấp thông tin đến hết năm 2016 chỉ là 14 TCTD. Theo đó, PCB đã tiếp nhận TTTDphân loại theo từng nhóm như sau:

+ Số lượng khách hàng vay cá nhân: hơn 10 triệu khách hàng.

+ Số lượng khách hàng vay hộ kinh doanh: 202 khách hàng

+ Số lượng khách hàng vay doanh nghiệp vừa và nhỏ: hơn 87 nghìn khách hành.

+ Số lượng thẻ tín dụng: hơn 1,7 triệu thẻ tín dụng.

- Sản phẩm chính và đóng vai trò quan trọng trong danh mục sản phẩm của PCB là:

+ Báo cáo tín dụng dành cho khách hàng thể nhân;

+ Báo cáo tín dụng dành cho khách hàng pháp nhân.

- Sản phẩm giá trị gia tăng:

+ Công cụ cảnh báo – Portfolio Advisor: Được tích hợp vào kênh website của PCB. Khi đăng nhập vào hệ thống online của PCB, TCTD sẽ nhận được thông báo các khách hàng của mình đang có quan hệ với TCTD khác và khi hồ sơ TTTD của khách hàng này có sự thay đổi.

+ Công cụ khai thác thông tin theo lô – Portfolio Explorer: Khi TCTD yêu cầu, PCB sẽ giúp kiểm soát toàn bộ danh mục khách hàng vay hoặc một nhóm khách hàng vay và gửi lại báo cáo cho TCTD theo định kỳ hàng tháng, quý, năm.

c) Khách hàng, đối tượng sử dụng:

PCB đã cung cấp hơn 6,7 triệu báo cáo tín dụng thể nhân và pháp nhân cho 700 phòng, ban hội sở, chi nhánh và phòng giao dịch của TCTD tham gia kết nối.

d) Tình hình vận hành hoạt động của hệ thống CNTT:

Nhìn chung trong thời gian qua, hệ thống CNTT của PCB hoạt động ổn định, chính xác, an toàn và bảo mật theo đúng quy định của NHNN, hạn chế tối đa sự cố phát sinh trong quá trình vận hành, thu thập và cung cấp thông tin, cụ thể:

- Hệ thống phần cứng bao gồm các máy chủ, thiết bị sao lưu, lưu giữ, phục hồi dữ liệu; các thiết bị tường lửa, bảo mật đa lớp; các thiết bị hỗ trợ cho trung tâm dữ liệu chính và trung tâm dự phòng; các thiết bị kết nối mạng lõi và chuyển mạch… đều vận hành ổn định không phát sinh sự cố.

- Hệ thống phần mềm bao gồm hệ thống phần mềm lõi TTTD; các phần mềm phụ trợ như phần mềm bảo mật; cơ sở dữ liệu Oracle Database, hệ thống máy ảo Vmware, IBM-Tivoli, HP Data Protector, các phần mềm mã hóa đường truyền, phần mềm diệt virus được cập nhật nâng cấp thường xuyên, hạn chế toàn diện tác hại của việc lây lan, tấn công của các loại virus, mã độc.

- Toàn bộ hệ thống phần cứng, phần mềm được đánh giá, rà soát định kỳ 03 tháng/lần theo đúng quy định bảo mật của công ty, đáp ứng các yêu cầu của NHNN.

- Hệ thống tài liệu các quy định, quy trình bảo mật và vận hành hệ thống CNTT của PCB được hoàn thiện, cập nhật sửa đổi phù hợp với thực tế, đáp ứng các quy định về an toàn bảo mật CNTT của NHNN cũng như các tổ chức cấp tín tín dụng.

- Hệ thống hạ tầng mạng bao gồm 2 đường truyền Internet Leased-line (thuộc 2 nhà cung cấp dịch vụ Internet riêng biệt), hoạt động ổn định, đáp ứng hoàn toàn hệ thống TTTD cung cấp chính xác, nhanh chóng với các tổ chức cấp tín dụng mà PCB đang triển khai cung cấp thông tin và sản phẩm TTTD; đồng thời đảm bảo duy trì liên tục việc đồng bộ dữ liệu giữa trung tâm chính và trung tâm dữ liệu dự phòng.

Ngoài ra, PCB đã phối hợp với BIDV hoàn thiện lắp đặt, tích hợp thêm 01 đường truyền riêng và 01 đường truyền dự phòng kết nối trực tiếp trung tâm dữ liệu của BIDV với trung tâm dữ liệu của PCB.

- Hệ thống điện thoại tổng đài số hoạt động ổn định, thông suốt đảm bảo trao đổi liên lạc trực tiếp tới các tổ chức cấp tín dụng, đồng thời lưu trữ toàn bộ các cuộc đàm thoại, nhằm mục đích nâng cao chất lượng phục vụ và chăm sóc khách hàng.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy hoạt động ổn định, được kiểm tra độ an toàn và chính xác, định kỳ diễn tập phòng cháy chữa cháy theo thời gian quy định của công ty.

- PCB tiếp tục vận hành tốt trung tâm dữ liệu chính và trung tâp dữ liệu dự phòng, đảm bảo hoạt động của các hệ thống phụ trợ khác bao gồm hệ thống lưu điện, cung cấp nguồn ra ổn định cho các thiết bị trong phòng máy chủ; hệ thống điều hòa không khí, hệ thống đo nhiệt độ, độ ẩm; hệ thống camera giám sát; hệ thống kiểm soát ra vào Access control được kiểm tra thường xuyên tính sẵn sàng và bảo mật, kiểm tra nhật ký ra vào. Các thiết bị trong trung tâm dữ liệu luôn được định kỳ bảo trì, kiểm tra.

- Hệ thống cảnh báo truy cập khi vào/ra trung tâm dữ chính, hoạt động ổn định, chính xác, gửi tin nhắn cho lãnh đạo khi mở/đóng cửa trung tâm dữ liệu chính, có còi báo động nếu sau 15 giây không nhập mật khẩu tắt hệ thống báo động bằng còi hú.

# II. THÔNG LỆ QUỐC TẾ VỀ HOẠT ĐỘNG TTTD

Qua tìm hiểu về hoạt động thông tin tài chính (bao gồm hoạt động TTTD) tại một số nước có thể dựa trên mức độ tập trung thông tin để khái quát hoạt động này theo 02 mô hình chủ yếunhư sau:

## 1. Mô hình tập trung

Mô hình tập trung được hiểu là mô hình hoạt động thông tin tài chính (trong đó,chủ yếu là TTTD) được thực hiện bởi 01 công ty nhà nướchoặc 01 công ty tư nhânthành lập theo Luật doanh nghiệp. Mô hình này hiện đang được áp dụng tại Iran vàPhillipines, cụ thể:

### *1.1.Tại Phillipines*

Nhằm mục đích đối phó với việc gia tăng sự suy giảm khả năng trả nợ của các doanh nghiệp, ngày 14/4/1982,Phòng TTTD, được thành lập như một đơn vị phi lợi nhuận theo đề nghị NHTW Philippines, Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái (SEC) và Viện điều hành tài chính của Philippines (FINEX)để bắt đầu một hệ thống trao đổi TTTD trong nước. Hệ thống này được tạo ra để tham gia trong việc đối chiếu, phát triển và phân tích TTTDvề cá nhân, tổ chức, đơn vị kinh doanh và các vấn đề khác. Nó nhằm mục đích phát triển và thực hiện việc trao đổi liên tục dữ liệu tín dụng trong các thành viên và cung cấp một nguồn TTTD cho khách nợ, chủ nợ và công chúng.

Sau đó, Phòng TTTD*được chuyển đổi thành*công ty cổ phần TTTD (CIBI) theo quy định tại Luật số 9510/2008 ngày 31/10/2008 về hệ thống TTTD. Theo đó, Chính phủ nắm giữ 60% cổ phần CIBI trong 5 năm đầu và có biện pháp xử lý giảm tối thiểu 20% cổ phần nắm giữ sau 5 năm. Các cổ đông khác được giới hạn trong các tổ chức hoạt động về tài chính, ngân hàng, công ty công nghệ và phương tiện thanh toán, hiệp hội bảo vệ người tiêu dùng và một số tổ chức khác.

### *1.2.Tại Iran*

Cả nước chỉ có 01 công ty TTTD (ICS), do tất cả các ngân hàng của Iran (cả ngân hàng tư nhân và ngân hàng công) và các tổ chức tài chính khác (như các công ty cho thuê tài chính, công ty bảo hiểm) thành lập năm 2006, hoạt động theo Luật ngân hàng hiện hành và các quy định của Bộ Tài chính, Bộ Đối ngoại kinh tế và Ngân hàng Trung ương (NHTW) Iran.

Mục tiêu chủ yếu của ICS là giúp các nhà cung cấp tín dụng quyết định cấp tín dụng nhanh chóng và có hiệu quả. Theo đó, ICS tổng hợp các TTTD của các thành viên tham gia để cung cấp cho các tổ chức cấp tín dụng một danh mục rủi ro đầy đủ hơn của một khách hàng.

## 2. Mô hình phân tán

Mô hình phân tánlà mô hình hoạt động thông tin tài chính (trong đó bao gồm là hoạt động TTTD) được thực hiện bởi từ 02 tổ chức trở lên, bao gồm mô hình phân tán một phần và mô hình phân tán hoàn toàn.

### *2.1. Mô hình phân tán một phần*

Mô hình phân tánmột phần là mô hình phân tán có sự tồn tại song song2 loại hình công ty là công ty nhà nước và công ty tư nhân hoạt động thông tin tài chính, trong đó, công ty nhà nước ngoài nhiệm vụ là cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước cũng cung cấp thông tin cho các TCTD, tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu.Mô hình này hiện đang được áp dụng tại Ấn Độ, Pakistan, cụ thể:

#### a) Tại Ấn Độ

Ấn Độ áp dụng mô hình này từ năm 2005thông qua việc ban hành Luậtsố

30/2005 ngày 23/6/2005 quy định về công ty TTTD. Hiện nay,Ấn Độ có 4 công ty TTTDgồm: (i) TransUnion CIBIL Ltd; (ii) Equifax Credit Information Services Pvt. Ltd; (iii) Experian Credit Information Co. of India Pvt. Ltd; (iv) Highmark CreditInformation Services Pvt. Ltd.

Trong đó, có công ty trách nhiệm hữu hạn TransUnion CIBIL tiền thân là công ty trách nhiệm hữu hạn Credit Information Bureau (India) là công ty TTTD đầu tiên của Ấn Độ được thành lập dựa trên các khuyến nghị của Ủy ban Siddiqui RBI. Ban đầu, TransUnion CIBIL được góp vốn thành lập bởi NHTW Ấn Độ (40%); công ty tài chính phát triển nhà (40%);công ty dịch vụ thông tin Dun & Bradstreet (10%); công ty TransUnion International Inc (10%). Sau đó đến năm 2004, vốn góp của NHTW Ấn Độ giảm xuống 10%, thay vào đó là các NHTM tham gia góp vốn nhiều hơn.

Thành viên của TransUnion CIBIL bao gồm: các ngân hàng; tổ chức tài chính; tổ chức phi tài chính; công ty thẻ tín dụng; công ty tài chính nhà ở; Tổng công ty tài chính nhà nước.

Dịch vụ TransUnion CIBIL bao gồm: Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung để cung cấp, chia sẻ thông tin (thông tin thương mại và tín dụng tiêu dùng; phân tích TTTD tích cực và tiêu cực…); Cung cấp giải pháp quản lý rủi ro (tư vấn, chấm điểm tín dụng, phát hiện gian lận tín dụng, hỗ trợ quản lý rủi ro,…).

Ngoài ra, trong NHTW Ấn Độ vẫn có đơn vị chức năng thực hiện một số hoạt động liên quan đến TTTD làCục thống kê và quản lý thông tin. Chức năng nhiệm vụ của Cục thống kê và quản lý thông tin như sau:

+ Thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu về ngân hàng, doanh nghiệp và các lĩnh vực bên ngoài.

+ Lên kế hoạch, thiết kế và tổ chức các cuộc điều tra mẫu nhanh, thường xuyên đối với những vấn đề quan tâm của NHTW.

+ Duy trì kho dữ liệu của NHTW và phổ biến các dữ liệu/thông tin.

+ Xây dựng các mô hình và dự báo các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng.

+ Phát triển các phương pháp đo lường và tính toán của các biến và cải thiện cơ sở dữ liệu của các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế thông qua việc tham gia vào các ủy ban, các nhóm làm việc,…

+ Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các phòng ban khác của NHTW trong phân tích, thống kê trong lĩnh vực cụ thể và tiến hành nghiên cứu trong các lĩnh vực quan tâm của NHTW.

#### b) Tại Pakistan

Cục TTTD điện tử (CIB) được thành lập năm 1992 bởi NHNN Pakistan. Phạm vi và các hoạt động của CIB được quy định tại Pháp lệnh ngân hàng (BCO), 1962. Mục 25(A) quy định quyền của NHNN trong việc yêu cầu các TTTD và cung cấp thông tin lại cho các ngân hàng. eCIB là một phần mềm để theo dõi các báo cáo tín dụng trên khắp Pakistan. NHNN Pakistan giám sát qua phần mềm, tất cả các tổ chức tài chính ở Pakistan được yêu cầu bắt buộc trở thành thành viên của CIB và phải có cài đặt phần mềm này. Các báo cáo sẽ được cập nhật hàng tháng tại NHNN (Thông tin về khách hàng vay sẽ được xử lý trong vòng một khoảng thời gian hai tuần kể từ ngày kết thúc của tháng báo cáo).

NHNN Pakistan cũng đã ban hành quy định về công ty TTTD tại khu vực tư nhân để giúp đỡ các ngân hàng và tổ chức tài chính nắm bắt rõ hơn chất lượng tín dụng của khoản vay. Ngoài Cục TTTD tại NHNN Pakistan nêu trên, Pakistan hiện có 3 công ty TTTD tư nhângồm: (i) Datacheck, (ii) News-VIS CIB and (iii) ICIL/PakBizInfo, được cấp phép bởi Ủy ban chứng khoán và hối đoái Pakistan. Những công ty này và các công ty sắp thành lập sẽ phải được cấp giấy phép hoạt động từ NHNN Pakistan theo quy định tại Luật Công ty TTTD năm 2015 (Luật số 11/2015 ngày 25/8/2015).

### *2.2. Mô hình phân tán hoàn toàn*

Mô hình phân tánhoàn toànlà mô hình phân tán, trong đó tất cả các công ty hoạt động thông tin tài chính là công ty tư nhân được thành lập theo Luật doanh nghiệp. Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức cấp tín dụng sử dụng nguồn thông tin từ các công ty này cung cấp. Theo đó, nhà nước chỉ thực hiện quy định, quản lý, giám sát về các nội dung hoạt động của công ty đó (việc giám sát ở một số nước được thực hiện thông qua hiệp hội bảo vệ người tiêu dùng).Trong đó, Mỹ và Anh là hai trong số các nước đang áp dụng mô hình này, cụ thể:

#### a) Tại Mỹ

Tại Mỹ, không có điều khoản quy định về phòng tín dụng theo Luật báo cáo tín dụng liên bang. Các quy định chung về bảo vệ khách hàng của tổ chức thông tin khách hàng và quy định về quản lý đối với tổ chức thông tin khách hàng và các tổ chức cung cấp thông tin là Luật về báo cáo tín dụng trung thực liên bang, Luật về các giao dịch tín dụng trung thực, Luật Hóa đơn tín dụng công bằng và Quy định B.

Hai cơ quan Chính phủ chịu trách nhiệm giám sát các tổ chức thông tin khách hàng và tổ chức cung cấp thông tin: Ủy ban thương mại liên bang giám sát tổ chức thông tin khách hàng; Văn phòng kiểm soát tiền tệ quy định và thanh tra tất các các ngân hàng về thông tin cung cấp cho các tổ chức thông tin khách hàng.

Phần lớn các TTTD khách hàng tại Mỹ được thu thập và lưu giữ tại 4 tổ chức thông tin khách hàng gồm: Experian, Equifax, TransUnion và Innovis. Những tổ chức này hoạt động kinh doanh vì lợi nhuận và không có bộ phận nào thuộc chính phủ. Mặc dù các tổ chức này là cạnh tranh nhưng đều là thành viên của tổ chức thương mại với tên gọi là hiệp hội ngành dữ liệu khách hàng (CDIA) để thiết lập tiêu chuẩn báo cáo. Các tiêu chuẩn báo cáo hiện tại được chấp thuận bởi 04 tổ chức thông tin khách hàng là Metro và Metro2. Tiêu chuẩn Metro2 được xác định trong ấn phẩm hàng năm của CDIA với tên gọi là sách hướng dẫn về nguồn gốc báo cáo tín dụng. Khách hàng có quyền nhận báo cáo tín dụng hàng năm từ một trong ba tổ chức thông tin khách hàng Experian, Equifax, TransUnion.

Tại Mỹ, có 12 tổ chức báo cáo và thu thập thông tin tương tự khác thực hiện phân tích và bán thông tin về khách hàng cho các mục đích khác nhau, bao gồm những tổ chức tổng hợp các nguồn TTTD và cung cấp cho người cho vay các công cụ phân tích. Ngoài ra, Mỹ cũng có các tổ chức báo cáo tín dụng không truyền thống.

PRBC là một tổ chức TTTDQuốc gia không truyền thống, cho phép khách hàng tự truy cập và xây dựng các dữ liệu tín dụng một cách chủ động bằng việc báo cáo ngay các thông tin thanh toán của mình (ví dụ việc thuê nhà, truyền thông, điện thoại…) là những thông tin không tự động báo cáo cho 04 tổ chức thông tin khách hàng nêu trên.

#### b) Tại Anh

Hiện nay có 03 công ty TTTD là Experian, Equifax và Callcredit. Tất cả các ngân hàng và các tổ chức được cấp tín dụng đều phải đăng ký với ít nhất một trong số 03 công ty nêu trên để đảm bảo chất lượng thông tin. Các công ty cấp tín dụng bao gồm cả các công ty phát hành thẻ tín dụng, các công ty tiện ích và các công ty phát hành thẻ thanh toán. Các công ty tham gia phải cung cấp các thông tin liên quan để duy trì kho dữ liệu chung.Công ty TTTD bị giới hạn bởi Luật Bảo vệ dữ liệu năm 1998, yêu cầu các dữ liệu liên quan đến nhận diện khách hàng phải chính xác, liên quan, đúng mục đích và phải cập nhật. Các cá nhân có quyền truy cập vào dữ liệu về mình. Luật cũng quy định cụ thể quyền của khách hàng được yêu cầu một bản sao về TTTD của mình qua bưu điện với chi phí là 2 bảng anh. Các công ty TTTD Anh cũng cho phép khách hàng truy cập trực tiếp miễn phí báo cáo tín dụng của mình trong giai đoạn thử nghiệm, sau đó sẽ tính phí hàng tháng hoặc hàng quý.Hoạt động của công ty TTTD được quản lý bởi Luật tín dụng khách hàng năm 1974.

## 3. Bài học kinh nghiệm

Theo các phân tích nêu trên, việc các nước áp dụng mô hình tập trung, mô hình phân tán (một phần hoặc hoàn toàn)chủ yếu dựa trên mức độ minh bạch hóa tại mỗi nước. Thông thường những nước có mức độ minh bạch hóa thấp sẽ lựa chọn mô hình tập trung để đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, giám sát hoạt động TTTD, ngược lại những nước có mức độ minh bạch hóa cao sẽ lựa chọn mô hình phân tán hoàn toàn nhằm đảm bảo tính cạnh tranh và tự do kinh doanh trong nền kinh tế, trong khi các nước ở mức độ minh bạch hóa trung bình sẽ lựa chọn mô hình phân tán một phần để đảm bảo 02 mục tiêu này.

Căn cứ mức xếp hạng do Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) công bố năm 2015 về mức độ minh bạch hóa của 168Quốc gia trên toàn thế giới thì Iran được xếp hạng ở mức thấp, theo đó, Iran đã lựa chọn mô hình tập trung. Tương tự, Ấn Độ được xếp hạng ở mức trung bình tương ứng lựa chọn mô hình phân tán một phần; Mỹ và Anhđược xếp hạng ở mức cao tương ứng lựa chọn mô hình phân tán hoàn toàn.[[1]](#footnote-1)

So sánh với các mô hình nêu trên, có thể thấy Việt Nam đang theo mô hình phân tán một phần, tương tự Ấn Độ và Pakistan, gồm cả công ty nhà nước và công ty tư nhân hoạt động TTTD.

Với mức độ minh bạch hóa ở mức trung bình như hiện nay thì việc sử dụng mô hình phân tán một phần tại Việt Nam là hợp lý và phù hợp với chủ trương, quan điểm của Nhà nước trong việc phát triển hoạt động TTTD.

Đối với mô hình phân tán hoàn toàn như tại các nước phát triển Anh, Mỹ, nghiên cứu cho thấy có nhiều điểm khác biệt trong kinh doanh TTTD của các công ty thông tin tài chính, mức độ tương đồng với hoạt động TTTD tại Việt Nam là không cao, cụ thể:

- Phạm vi thông tin: Các công ty thông tin tại Anh và Mỹ được thu thập nhiều loại thông tin khác nhau theo cơ chế mua bán hoặc khai thác, tập hợp các thông tin được công khai…, như:

(i) Thông tin vĩ mô: Tình hình kinh tế - chính trị, thông tin về các lĩnh vực kinh tế khác nhau,… của các nước;

(ii) Thông tin vi mô: TTTD (từ các TCTD, công ty tài chính, công ty tài chính về nhà ở,…), Thông tin về bảo hiểm (các công ty bảo hiểm), Thông tin về thực hiện thuế (từ các doanh nghiệp, từ các công ty thuế,…). Đồng thời, phạm vi thu thập thông tin không chỉ giới hạn trong nước mà còn được mở rộng ra cả nước ngoài, thông qua việc thu thập thông tin từ các tập đoàn, tổng công ty, công ty đa quốc gia,…

- Khuôn khổ pháp lý: Các nước này xây dựng một bộ luật riêng về hoạt động thông tin tài chính (trong đó có TTTD), xây dựng các cơ chế giám sát đan xen thông qua luật bảo vệ người tiêu dùng và sự tham gia của các tổ chức có chức năng bảo vệ người tiêu dùng trong việc kiểm soát việc khai thác và cung cấp thông tin.

Từ những cơ sở nêu trên, NHNN đã nghiên cứu các quy định cụ thể của Ấn Độ và Pakistan (chi tiết tại Phụ lục đính kèm) cho thấy những nét tương đồng và có thể tham khảo trong quá trình hoàn thiện các quy định của Việt Nam về hoạt động TTTD, với một số nội dung chính như sau:

### *3.1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh:*

Những nước này tồn tại song song hoạt động TTTD của NHTW và công ty TTTD. Hoạt động TTTD của NHTW được đơn vị trực thuộc NHTW thực hiện và theo quy định chức năng, nhiệm vụ do NHTW quy định; công ty TTTD hoạt động theo Luật riêng, NHTW, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khác thực hiện quản lý nhà nước và được giám sát thông qua Luật bảo vệ người tiêu dùng hoặc cơ chế giám sát của cơ quan có chức năng bảo về người tiêu dùng.

### *3.2. Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động TTTD*

- Các nước đều có quy định các công ty TTTD không được kinh doanh ngành nghề khác ngoài các nội dung hoạt động đã được Luật quy định và NHTW cho phép.

- Yêu cầu vốn pháp định là cao hơn tương đối so với quy định hiện hành của Việt Nam (Ấn Độ khoảng 100 tỷ đồng, Pakistan khoảng 53 tỷ đồng).

- Yêu cầu bắt buộc các TCTD phải là thành viên của ít nhất 1 công ty TTTD.

- Yêu cầu các công ty TTTD xây dựng quy trình, quy định nội bộ trong việc bảo mật thông tin, sử dụng và quản lý phân cấp thông tin.

- Yêu cầu điều kiện trở thành thành viên Ban điều hành, thành viên hội đồng quản trị của công ty TTTD, trong đó các điều kiện tập trung vào việc giảm thiểu sự xung đột lợi ích và rủi ro đạo đức trong quá trình điều hành công ty TTTD như:

+ Không phải là cổ đông lớn của bất kỳ công ty nào đã thực hiện bất kỳ việc kinh doanh ngân hàng bất hợp pháp; có nợ quá hạn đối với bất kỳ TCTD mà không được giải quyết trong vòng sáu tháng qua; bị xét xử như phá sản hoặc không thanh toán nợ hoặc bị tố giác bởi các chủ nợ của mình.

+ Chưa bị kết án về bất kỳ hành vi phạm tội liên quan đến gian lận, vi phạm lòng tin hay suy thoái đạo đức,…

- NHTW được phép xem xét đưa ra các quy định để kiểm soát số lượng công ty TTTD nếu cần thiết.

### *3.3. Quy định về thu thập TTTD*

- Công ty TTTD được thỏa thuận với các thành viên cung cấp TTTD để phục vụ một số mục đích hợp pháp và chỉ được cung cấp kết quả tổng hợp, phân tích TTTD đó cho các thành viên.

- Ngoài các thành viên, các công ty TTTD còn thu thập từ khách hàng vay, các tổ chức khác theo thỏa thuận.

- Việc thu thập thông tin phải được sự đồng ý của khách hàng. Tổ chức cung ứng TTTD (gồm TCTD và các tổ chức tự nguyện khác) phải thỏa thuận với khách hàng vay, người có thông tin bị cung cấp trước khi thực hiện cung cấp thông tin cho công ty TTTD.

### *3.4. Về bảo mật thông tin và xử lý vi phạm*

- Quy định rõ các công ty TTTD phải xây dựng các quy định phân cấp truy cập, quy trình bảo mật TTTD (thu thập, tổng hợp, xử lý, lưu trữ, xóa TTTD)…

- Quy định việc giới hạn rõ đối tượng được cung cấp TTTD bao gồm các thành viên, các đối tượng có thông tin bị cung cấp.

# III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN NGHIÊN CỨU

Nghị định 10là khuôn khổ pháp lý quan trọng, mở đầu cho những thay đổi trong định hướng phát triển hoạt động TTTD tại Việt Nam, theo đókhi đáp ứng đủ điều kiện,các tổ chức, cá nhân được phép thành lập công ty TTTD nhằm cung cấp và đáp ứng nhu cầu đa dạng về sản phẩm TTTD của khách hàng. Sau 5 năm triển khai thực hiện, mặc dù văn bản hướng dẫn đã được ban hành tương đối đầy đủ, được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung kịp thời (Nghị định 57, Thông tư 16, Thông tư 27, Thông tư 23)phù hợp với các quy định mới có liên quan và yêu cầu thực tiễn, nhưng đến nay mới có 01 công ty TTTD được thành lập.

Thực tế cho thấy, thời gian qua hoạt động của công ty TTTD chưa gặp phải khó khăn, vướng mắc liên quan đến khuôn khổ pháp lý và đang phát triển tốt. Tuy nhiên, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn về phát triển thị trường TTTD, hướng tới tiếp cận gần hơn với các thông lệ quốc tế, một số vấn đề sau đây cần tiếp tục được nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung toàn diện Nghị định 10, cụ thể:

## 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

### *a) Đặt vấn đề*

- Khoản 2 Điều 1 Nghị định 10 quy định: “Hoạt động TTTD của NHNN không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này”.

- Quyết định số 324/QĐ-NHNN ngày 26/2/2014 của Thống đốc NHNN quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm TTTD Quốc gia Việt Nam (CIC) thì CIC là tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc NHNN thực hiện chức năng TTTD phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, CIC vẫn thực hiện hoạt động cung cấp thông tin cho các TCTD, chi nhánh NHNg có thu phí để bù đắp chi phí hoạt động và hoạt động này không chịu sự điều chỉnh của Nghị định 10.

Theo Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và đầu tưquy định này có thể tạo sự bất bình đẳng trong cạnh tranh trên thị trường cung ứng dịch vụ TTTD.Vì vậy, cần nghiên cứu tổng kết, đánh giá mức độ ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh thị trường, sự cần thiết của việc phân tách hoạt động của CIC cho mục đích quản lý và mục đích bù đắp chi phí, từ đó đưa ra hướng xử lý phù hợp.

### *b) Ý kiến của các đơn vị*

- 04 TCTD có ý kiến rằng quy định này có thể tạo sự bất bình đẳng trong cạnh tranh trên thị trường cung ứng dịch vụ TTTD dẫn tới giá sử dụng dịch vụ TTTD của CIC khá cao.

- 03 TCTD, PCB và CIC đồng ý với quan điểmCIC là tổ chức sự nghiệp công lập, trực thuộc NHNN, thực hiện chức năng TTTD phục vụ yêu cầu quản lý, do vậy, hoạt động TTTD của CIC và hoạt động TTTD của công ty TTTD không thể điều chỉnh bởi cùng 1 văn bản. CIC cần có quy định điều chỉnh riêng.

Trên cơ sở đó, các đơn vị đã có đề xuất đối với quy định này, trong đó chủ yếu tập trung vào việc đánh giá mức độ ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh thị trường để xem xét việc phân tách hoạt động thuộc CIC phù hợp theo mục đích quản lý và mục đích bù đắp chi phí, theo 02 hướng như sau:

***- Hướng 1: Giữ nguyên quy định hiện hành.*** Rà soát các quy định về hoạt động của CIC tại Thông tư 03, trên cơ sở đó sửa đổi tương ứng quy định hoạt động của công ty TTTD tại Nghị định 10 để đảm bảo sự công bằng. Trường hợp phải bổ sung CIC vào đối tượng điều chỉnh của Nghị định 10 thì nên quy định theo hướng chỉ điều chỉnh về nguyên tắc điều kiện về thu thập, xử lý, sử dụng, bảo mật TTTD; các yêu cầu liên quan đến hoạt động TTTD và hoạt động cung cấp TTTD của CIC cần được sự chấp thuận của khách hàng.

***- Hướng 2: Bổ sung hoạt động cung cấp TTTD có thu phí của CIC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 10*** để tạo sự cạnh tranh trên thị trường, nâng cao chất lượng và giảm giá thành sử dụng sản phẩm TTTD.

## 2. Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động TTTD

### 2.1. Quy định *“Có tối thiểu 20 ngân hàng thương mại (NHTM) cam kết cung cấp TTTD và các ngân hàng này không có cam kết tương tự với công ty TTTD khác.”*

#### a) Đặt vấn đề

Theo Bộ Tư pháp, quy định này dẫn đến khả năng chỉ có một hoặc hai công ty TTTD được thành lập. Thực tế đến nay mới chỉ có một doanh nghiệp là PCB được thành lập, hoạt động cung ứng dịch vụ TTTD, đồng thời chưa phù hợp với quy định của Luật Cạnh tranh năm 2014, nguyên tắc thị trường, thông lệ quốc tế.

Do vậy, cần nghiên cứu, khảo sát nhu cầu, sự cần thiết thành lập thêm công ty TTTD để vừa đảm bảo tính bảo mật, an toàn TTTD, vừa đảm bảo các nguyên tắc có cạnh tranh trên thị trường.

#### b) Ý kiến của các đơn vị

- 08 TCTD có ý kiến cho rằng:

+ Quy định “Có tối thiểu 20 NHTM cam kết cung cấp TTTD” là hạn chế, khi mà số lượng NHTM như hiện nay chỉ đủ khả năng cung cấp dữ liệu thông tin cho 2 hoặc 3 tổ chức hoạt động TTTD.

+ Quy định “không có cam kết tương tự đối với công tin tín dụng khác” dẫn đến các ngân hàng phải yêu cầu thông tin của khách hàng từ nhiều công tyTTTD khác nhau. Điều này làm tăng thời gian, chi phí cho ngân hàng trong việc tìm kiếm TTTD của khách hàng.

Vì các công ty TTTD hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận nên các đơn vị này phải xây dựng kế hoạch kinh doanh khi xin cấp phép để đảm bảo hoạt động hiệu quả của chính mình. Do đó, quy định này là không cần thiết.

- 02 TCTD, CIC và PBC có ý kiến cho rằng:

+ Quy định “Có tối thiểu 20 NHTM cam kết cung cấp TTTD”là hợp lý, vì theo thông lệ quốc tế, số lượng công ty TTTD tại mỗi quốc gia thường không nhiều (1-3 công ty) để tránh việc pha loãng nguồn TTTD dẫn đến chất lượng sản phẩm TTTD không bảo đảm. Tuy nhiên để đảm bảo sự phù hợp với tình hình thực tế, cần sửa đổi giảm điều kiện về số lượng NHTM ký cam kết (khoảng 15-17 NHTM).

+ Không quy định các NHTM “không có cam kết tương tự đối với công tin tín dụng khác”sẽ tạo điều kiện cho NHTM có cơ hội được cam kết với nhiều công ty TTTD trong phạm vi, giới hạn cam kết khác nhau; NHTM cũng có thể có nguồn thông tin đa chiều để làm cơ sở xem xét cấp tín dụng; làm tăng sự cạnh tranh trong hoạt động TTTD và cung cấp sản phẩm TTTD.

### 2.2. Quy định *“Có vốn điều lệ tối thiểu 30 tỷ đồng.”*

#### a) Đặt vấn đề

Nghị định 10 quy định mức vốn điều lệ tối thiểu là 30 tỷ đồng, tuy nhiên cần khảo sát để có căn cứ thực tiễn, giải trình tính hợp lý và cần thiết của việc giữ nguyên nội dung này.

#### b) Ý kiến của các đơn vị

Về nội dung này, hầu hết các đơn vị không có ý kiến hoặc đề nghị NHNN thực hiện việc khảo sát để có căn cứ thực tiễn. Riêng đối với PBC, đề nghị nâng mức vốn điều lệ lên là 60 tỷ đồng, vì khi thành lập PCB cần số vốn điều lệ là 120 tỷ đồng để đảm bảo vận hành hoạt động, bù lỗ trong những năm đầu.

### 2.3. Quy định *“Không được kinh doanh ngành nghề khác ngoài nội dung hoạt động TTTD quy định tại Nghị định này.”*

#### a) Đặt vấn đề

Bộ Tư pháp cho rằng, nếu doanh nghiệp có kinh doanh lĩnh vực khác nhưng hoàn toàn không liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ TTTD thì có thể kết hợp được nhằm đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp*.*

Do vậy, cần nghiên cứu khảo sát ý kiến đánh giá của các tổ chức, cá nhân để thấy được sự cần thiết sửa đổi, bổ sung quy định này nhằm đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp.

#### b) Ý kiến của các đơn vị

- 02 TCTD đồng ý với quan điểm cho rằng quy định này không đảm bảo tính công bằng trong Luật cạnh tranh 2004, công tyTTTD có thể thực hiện kết hợp kinh doanh ngành nghề khác nhằm đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp.

- 03 TCTD và CIC cho rằng:

Quy định này là hợp lý và đề nghị giữ nguyên quy định này vì nếu giả sử công ty TTTD được kinh doanh ngành A ngoài nội dung hoạt động TTTD, công ty TTTD sẽ sử dụng cơ sở dữ liệu TTTD về các doanh nghiệp, cá nhân để tìm kiếm đối tác tốt mà DN khác cùng ngành A không có; lợi dụng thông tin để bôi xấu hoặc làm giảm uy tín của đối thủ cạnh tranh khác tại ngành A, đặc biệt các thông tin liên quan về bí mật cá nhân, thông tin bí mật doanh nghiệp,... Từ đó tạo ra sự cạnh tranh bất bình đẳng giữa công ty TTTD với các DN khác hoạt động trong cùng ngành A và ảnh hưởng đến nền kinh tế.

## 3. Quy định về thu thập TTTD

### *a) Đặt vấn đề*

Các quy định về thu thập TTTD nếu không được kiểm soát có thể bị lạm dụngvà vi phạm quyền con người, trong đó có quyền về đời sống riêngtư, bí mậtcá nhân, bí mật gia đình theo quy định tại Điều 38 Bộ Luật Dân sự 2015.

Do vậy, cần nghiên cứu, rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật và việc thực hiện trong thực tế của các công ty TTTD, các TCTD nhằm đảm bảo quyền con người theo Bộ Luật Dân sự.

### *b) Ý kiến của các đơn vị*

Hầu hết các đơn vị đều đồng ý với quan điểm: Cần xem xét thực tế việc thu thập TTTD của các công ty TTTD và các TCTD, đối chiếu với các văn bản pháp luật hiện hành để bổ sung quy định phù hợp nếu cần thiết, vừa bảo đảm quyền con người theo Bộ Luật Dân sự, vừa bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của công ty TTTD và các TCTD.

Ngoài ra các đơn vị có một số đề nghị như sau:

- Đề nghị xem xét ban hành quy định mang tính định hướng về các chỉ tiêu tối thiểu trong từng nhóm TTTD mà công ty TTTD được thu thập theo Điều 11 Nghị định 10 tương tự như văn bản hướng dẫn chi tiết nội dung các nhóm chỉ tiêu TTTD mà các TCTD phải cung cấp cho CIC theo Thông tư 03/2013/TT-NHNN.

- Đề nghị quy định rõ giới hạn “thông tin định danh” được quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định 10 để phù hợp quy định về quyền con người và đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình theo quy định tại Điều 38 Bộ Luật dân sự 2015.

- Cần phải kiểm soát chặt chẽ việc thu thập TTTD của các công ty TTTD, việc thu thập, xử lý và lưu giữ, bảo mật TTTD cần được đảm bảo và giám sát chặt chẽ. Nghị định 10 cũng đã quy định rõ phạm vi thu thập thông tin, các hành vi bị cấm trong hoạt động TTTD, đồng thời NHNN cũng là cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động TTTD, có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty TTTD nói chung, hoạt động thu thập TTTD nói riêng.

## 4. Một số vấn đề khác

### *a) Đặt vấn đề*

*- Về cơ sở pháp lý:*

Nghị định 10 được xây dựng căn cứ Luật NHNN (1997, 2003); Luật doanh nghiệp 2005 đã được thay thế bởi Luật NHNN 2010, Luật doanh nghiệp 2014. Do vậy, căn cứ ban hành của Nghị định cần phải được sửa đổi cho phù hợp với các quy định hiện hành.

*- Về thủ tục hành chính:*

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì kể từ 01/7/2016 các quy định về thủ tục hành chính phải được quy định tại Nghị định của Chính phủ.

Hiện tại, quy định về thủ tục hành chính đang được quy định tại Thông tư 16. Do vậy, cần nghiên cứu, đưa các quy định về thủ tục hành chính tại Thông tư 16 và văn bản sửa đổi liên quan vào Nghị định.

### *b) Ý kiến của các đơn vị*

Tất cả các đơn vị nhất trí về việc sửa đổi căn cứ ban hành Nghị định và định hướng sửa đổi liên quan đến thủ tục hành chính. Ngoài ra, các đơn vị bổ sung thêm một số vấn đề khác nêu cụ thể tại Bảng tổng hợp, giải trìnhý kiến của các đơn vị về việc tổng kết Nghị định 10*(đính kèm).*

# IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA NHNN

Trên cơ sở thông lệ quốc tế, bài học kinh nghiệm và ý kiến của các đơn vị, NHNN có các đề xuất cụ thể làm cơ sở để nghiên cứu, sửa đổiNghị định 10 và các văn bản có liên quan (Thông tư 03 và Thông tư 16) đối với từng vấn đề tại Mục III như sau:

## 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, Ngành, các TCTD, PCB, CICvà qua nghiên cứu thông lệ quốc tế, NHNN sẽ bổ sung “hoạt động TTTD có thu phí” của CIC vào phạm vi đối tượng điều chỉnh của Nghị định 10.

## 2. Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động TTTD

### 2.2.1. Quy định *“Có tối thiểu 20 NHTM cam kết cung cấp TTTD và các ngân hàng này không có cam kết tương tự với công ty TTTD khác.”*

Quy định này là hợp lý vì về bản chất quy định này nhằm đảm bảo các công ty TTTD có đủ nguồn thông tin để thực hiện đầy đủ, chính xác chức năng, nhiệm vụ của mình và đảm bảo an toàn thông tin cá nhân, tránh việc chia sẻ thông tin cho quá nhiều đối tượng, ảnh hưởng đến vấn đề bảo mật. Thực tế, các nước Ấn Độ và Pakistan cũng có các quy định giới hạn nhằm mục đích tương tự như: (i) Các TCTD phải tham gia ít nhất 1 công ty TTTD; (ii) NHTW có thể xem xét giới hạn số lượng công ty TTTD để phù hợp với quy mô nền kinh tế.

Tuy nhiên,nhiều NHTM cho rằng quy định này dẫn đến việc hạn chế các công ty TTTD mới thành lập, giảm tính cạnh tranh, đồng thời, các ngân hàng phải yêu cầu thông tin của khách hàng từ nhiều công ty TTTD khác nhau, điều này làm tăng thời gian, chi phí cho ngân hàng trong việc tìm kiếm TTTD của khách hàng.

Do vậy, căn cứ trên tình hình thực tế hoạt động TTTD tại Việt Nam chưa phát triển (hiện chỉ có 01 công ty TTTD thành lập và hoạt động) và số lượng các NHTM hiện nay giảm còn 43 NHTM nên quy định này cần điều chỉnh theo hướng nới lỏng hơn như: (i) Bỏ quy định các ngân hàng không có cam kết tương tự với công ty TTTD khác và (ii) Giữ nguyên số lượng NHTM tối thiểu phải cam kết cung cấp TTTD là 20 NHTM.

Việc nới lỏng quy định này sẽ cho phép một NHTM được cam kết với nhiều công ty TTTD, theo đó sẽtạo điều kiện thành lập thêm tại Việt Nam ít nhất 02 công ty TTTD và số lượng 20 NHTM sẽ tạo nguồndữ liệu tối thiểu, đảm bảo chất lượngTTTD cho công ty TTTD hoạt động. Như vậy, so sánh với các nước có mô hình hoạt động TTTD tương tự Việt Nam (Ấn Độ, Pakistan)thì số lượng công ty TTTD như trên là phù hợp.

### 2.2.2. Quy định *“Có vốn điều lệ tối thiểu 30 tỷ đồng.”*

- Cơ sở thực tiễn: Theo PCB, trong quá trình thành lập và hoạt động, chi phí để xây dựng và duy trì hoạt động TTTD rất lớn (gồm, chi phí về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, chi phí cho hoạt động kinh doanh, tiếp cận thị trường,…), với số vốn điều lệ 120 tỷ đồng, PCB mới đảm bảo duy trì hoạt động, tìm kiếm khách hàng, vượt qua thời kỳ lỗ kế hoạch.Do vậy, PCB đề xuất nâng mức vốn điều lệ tối thiểu lệ 60 tỷ đồng.

- Thông lệ quốc tế: Theo quy định về mức vốn pháp định của Phillipines là 500 triệu peso (khoảng 230 tỷ đồng), Ấn Độ là 3 triệu rupee (khoảng 100 tỷ đồng) và Pakistan là250.000.000 PKR (khoảng 53 tỷ đồng).

- Với mục đích phát triển và tăng tính cạnh tranh trên thị trường hoạt động TTTD Việt Nam, đồng thời, nhằm đảm bảo hoạt động của công ty TTTD hiệu quả, phát triển bền vững, vốn điều lệ của Công ty TTTD cần được điều chỉnh tăng là yêu cầu tất yếu để phù hợp với sự phát triển chung của quy mô nền kinh tế.

Trên cơ sở đề nghị của PCB, so sánh với quy định của các nước và định hướng nêu trên, NHNN đề xuất quy định này cần điều chỉnh theo hướng: *Tăng vốn điều lệ tối thiểu từ 30 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng.*

### 2.2.3. Quy định *“Không được kinh doanh ngành nghề khác ngoài nội dung hoạt động TTTD quy định tại Nghị định này.”*

NHNN đề xuất giữ nguyên quy định này vì: Theo quy định tại Phụ lục 4 của Luật Đầu tư, cung ứng dịch vụ TTTD là một ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Hơn nữa, việc quy định “không được kinh doanh ngành nghề khác ngoài nội dung hoạt động TTTD quy định tại Nghị định này” nhằm tránh việc lợi dụng TTTD đang nắm giữ vào các mục đích kinh doanh khác, vi phạm mục đích, nguyên tắc hoạt động TTTD và ảnh hưởng đến lợi ích của khách hàng. Việc cho phép công ty kinh doanh ngành nghề khác ngoài hoạt động TTTD sẽ dẫn đến tình trạng rò rỉ thông tin, không bảo đảm yêu cầu về bảo mật về thông tin theo Luật các TCTD. Ngoài ra, theo thông lệ quốc tế, các nước (Ấn Độ, Pakistan) đều có quy định nội dung này.

### 2.2.4. Quy định về điều kiện của thành viên Ban quản lý, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

NHNN sẽ thực hiện rà soát các quy định hiện tại và tham khảo quy định của các nước (như đã trình bày cụ thể tại điểm 3.1 Mục II Báo cáo này)để xem xét, bổ sung một số điều kiện tập trung vào việc giảm thiểu sự xung đột lợi ích và rủi ro đạo đức trong quá trình điều hành công ty TTTD đối với thành viên Ban quản lý, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

## 3. Quy định về thu thập TTTD

Theo quy định tại Điều 11 Nghị định 10, tổ chức cấp tín dụng chỉ được phép cung cấp cho công ty TTTD những thông tin đã được quy định tạiNghị định 10 khi đã có sự thỏa thuận với khách hàng vay. Tuy nhiên, trên cơ sở ý kiến của các TCTD, PCB và thông lệ quốc tế,quy định về thu thập TTTD tại Nghị định 10 và Thông tư 16 cần điều chỉnh sửa theo hướng:

- Các TCTDcó trách nhiệm thông báo về việc cung cấp thông tin cho CIC với khách hàng vay và người có thông tin bị cung cấp.

- Thực hiện rà soát các quy định tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Nghị định số 70/2000/NĐ-CP ngày 21/11/2000 về việc giữ bí mật, lưu trữ và cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng và các VBQPPL có liên quan để thực hiện đảm bảo quyền lợi của khách hàng vay.

- Nhằm đảm bảo công bằng, giảm thiểu những ưu thế cạnh tranh của CIC (do đặc thù của hoạt động quản lý nhà nước về hoạt động TTTD đem lại), NHNN sẽ căn cứ quy định tại Thông tư 03, để đề xuất, sửa đổi các quy định tại Nghị định 10 và Thông tư 16 nhằm đảm bảo tính tương đồng giữa các quy định về công ty TTTD và CIC liên quan đến nguyên tắc điều kiện về thu thập, xử lý, sử dụng, bảo mật TTTD và các yêu cầu liên quan đến hoạt động TTTD của công ty TTTD.

## 4. Một số vấn đề khác

*- Về căn cứ ban hành Nghị định 10*: NHNN đề xuất sửa đổi căn cứ ban hành của Nghị định 10 cho phù hợp với các quy định hiện hành.

*-Về thủ tục hành chính:*Quy định về thủ tục hành chính đang được quy định tại Thông tư 16. Do vậy, NHNN đề xuất nghiên cứu, bổ sung các quy định về thủ tục hành chính tại Thông tư 16 và văn bản sửa đổi liên quan vào Nghị định 10 để phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.

- Các kiến nghị khác của đơn vị: NHNN đã giải trình tại Bảng tổng hợp, giải trìnhý kiến của các đơn vị về việc tổng kết Nghị định 10*(đính kèm).*

Từ những nội dung báo cáo nêu tại mục IV nêu trên, NHNN kính trình Thủ tướng Chính phủ cho phép NHNN tiến hành các thủ tục xây dựng Nghị định thay thế Nghị định 10 theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

# PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CỦA ẤN ĐỘ VÀ PAKISTAN

## 1. Quy định của Ấn Độ

Ngày 23/6/2005,Ấn Độ đã ban hành Luật số 30/2005 quy định về công ty TTTD, với một số nội dung chính như sau:

### *\*Một số khái niệm quan trọng trong Luật số 30/2005 để thống nhất cách hiểu:*

(1) TTTD (Credit information) có nghĩa là bất kỳ thông tin liên quan tới:

+ Các số liệu và phân loại của các khoản vay, ứng trước, số tiền vay trong thẻ tín dụng và tín dụng khác có khả năng được cấp hoặc được cấp bởi TCTD cho bất kỳ khách hàng vay;

+ Những chính sách nội bộ về đảm bảo an toàn của TCTD cho việc cấp tín dụng hoặc đề nghị được cấp của bất kỳ khách hàng vay;

+ Những tài sản bảo đảm hoặc bất kỳ cam kết chi trả, cơ sở bảo đảm khác để đề nghị được cấp hoặc cấp cho bất kỳ khách hàng vay của TCTD;

+ Mức độ tin cậy (điểm tín dụng) của bất kỳ khách hàng vay của TCTD;

+ Bất kỳ thông tin nào khác mà NHTW thấy cần thiết để đưa vào các TTTD được thu thập và duy trì bởi các công ty TTTD dưới hình thức chỉ thị hoặc thông báo.

(2) Khách hàng vay: Bất kỳ người nào có khoản vay hoặc bất kỳ hình thức cấp tín dụng nào bởi TCTD và bao gồm khách hàng của TCTD.

(3) Người sử dụng xác định (Specified user) nghĩa là bất kỳ TCTD, công ty TTTD đã trở thành thành viên của công ty TTTD, bao gồm cả những cá nhân, tổ chức khác sẽ được NHTW xác định theo từng thời kỳ nhằm mục đích thu thập thông tin từ công ty TTTD.

### *a) Phạm vi, đối tượng điều chỉnh:*

Đối tượng điều chỉnh: công ty TTTD được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 1965 và được cấp giấy chứng nhận theo quy định của Luật 30/2005 nêu trên, những công ty khác không được phép hoạt động kinh doanh TTTD khi chưa được NHTW Ấn Độ cấp giấy chứng nhận hoạt động TTTD.

### *b) Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động TTTD:*

- Việc cấp phép, giám sát hoạt động của công ty TTTD được thực hiện bởi Vụ Cấp phép hoạt động ngân hàng.

-Công ty nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận phải có cơ cấu vốn tối thiểu như sau:

+ Vốn pháp định yêu cầu “authorised capital” tối thiểu của mọi công ty TTTD là 300 triệu rupee. Trong trường hợp cần thiết, NHTW có thể yêu cầu công ty nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký tăng mức vốn tối thiểu nhưng không quá 500 triệu rupee.

+ Mức vốn phát hành “issued captial” của mọi công ty TTTD không được ít hơn 200 triệu rupee. Trong trường hợp cần thiết, NHTW có thể yêu cầu tăng mức vốn phát hành những không quámức vốn pháp định vốn yêu cầu theo quy định trên.

+ Mức vốn huy động “paid up captial” của mọi công ty TTTD tại bất kỳ thời điểm nào không được ít hơn 75% vốn phát hành.

- Đội ngũ quản lý của công ty không thể làm phương hại đến lợi ích của những người sử dụng xác định, khách hàng, người vay hoặc của những công ty TTTD khác.

- Những điều kiện khác phải thực hiện theo ý kiến của NHTW nhằm đảm bảo việc cấp giấy chứng nhận hoạt động TTTD cho công ty nộp hồ sơ đề nghị sẽ không thể gây thiệt hại cho lợi ích chung hoặc các chính sách ngân hàng hoặc hệ thống tín dụng hoặc người sử dụng xác định hoặc khách hàng hoặc người vay hoặc công ty TTTD khác hoặc những đối tượng khác là người cung cấp TTTD cho công ty TTTD.

- Ngoài những điều kiện trên, Ấn Độ cũng có quy định trách nhiệm của NHTW trong việc giới hạn số lượng công ty TTTD, cụ thể:

Liên quan đến hoạt động TTTD hiện tại, khả năng và phạm vi cho sự mở rộng của các công ty TTTD hiện tại và các yếu tố khác có liên quan, NHTW có thể xác định tổng số các công ty TTTD có thể được cấp giấy chứng nhận đăng ký để thực hiện hoạt động TTTD.

### *c) Hoạt động của công ty TTTD:*

- Một công ty TTTD có thể tham gia bất kỳ một hoặc nhiều các hình thức kinh doanh sau:

+ Thu thập, xử lý và đối chiếu thông tin về giao dịch, tín dụng và tình hình tài chính của người vay của TCTD là thành viên của công ty TTTD.

+ Cung cấp TTTD cho người sử dụng xác định của công ty TTTD hoặc tới người sử dụng xác định của bất kỳ công ty TTTD khác hoặc các công ty TTTD thành viên của nó.

+ Cung cấp điểm xếp hạng tín dụng tới người sử dụng xác định của công ty TTTD hoặc tới người sử dụng xác định của bất kỳ công ty TTTD khác hoặc các công ty TTTD thành viên của nó.

+ Để thực hiện dự án nghiên cứu.

+ Để thực hiện bất kỳ hình thức kinh doanh khác mà NHTW cho phép theo quy định và hợp pháp với công ty TTTD.

- Các công ty TTTD không được tham gia bất kỳ hình thức kinh doanh nào khác quy định nêu trên.

- Bất kỳ công ty TTTD với mục đích kinh doanh của mình có thể:

+ Lựa chọn đăng ký của các TCTD, công ty TTTD khác theo điều kiện xác định và phải được công bố bởi công ty TTTD.

+ Đưa ra mức phí hợp lý, không quá lệ phí tối đa được quy định tại Điều 27 (Điều 27: NHTW có thể quy định mức phí tối đa trong việc cung cấp thông tin đối với thành viên của công ty TTTD trong trường hợp cần thiết).

+ Thực hiện các hành vi hoặc chức năng khác phù hợp với công việc kinh doanh, chức năng của mình theo quy định của luật này.

### *d) Về thành viên của công ty TTTD:*

-Các TCTD đang hoạt động trước ngày luật này có hiệu lực thi hành trong thời gian 3 tháng phải tìm hiểu và đăng ký trở thành thành viên của ít nhất một công ty TTTD.

-CácTCTD thành lập sau ngày luật này có hiệu lực thi hành trong thời gian 3 tháng trước khi bắt đầu đi vào hoạt động phải đăng ký trở thành thành viên của ít nhất một công ty TTTD.

- Một công ty TTTD có thể tùy thuộc vào lựa chọn của mình trở thành thành viên của một công ty TTTD khác.

- Không công ty TTTD nào được phép từ chối đơn đăng ký thành viên của một TCTD hoặc công tyTTTD khác mà không giải trình với các TCTD, công ty TTTD về lý do từ chối. Việc giải trình phải được lập thành văn bản và gửi bản sao tới NHTW.

### *đ) Về thu thập TTTD*

(1) Một công ty TTTD hoặc bất kỳ ai được phân công bằng văn bản của công ty TTTD theo quy định của NHTW được yêu cầu các thành viên của nó là TCTD hoặc công ty TTTD khác cung cấp TTTD khi nó cho rằng là cần thiết và phù hợp theo quy định của Luật này.

(2) Mỗi TCTD hoặc công ty TTTD là thành viên của một công ty TTTD khác, khi nhận được yêu cầu cung cấp TTTD theo quy định tại khoản 1 thì phải thực hiện cung cấp thông tin theo thời hạn xác định trong thông báo.

(3) Mỗi công ty TTTD có trách nhiệm cung cấp thông tin đã tiếp nhận tại khoản 2 Điều này tới những người sử dụng xác định của nó bằng biên bản theo quy định của pháp luật và NHTW.

(4) Những TTTD không được công bố rộng rãi:

- Công tyTTTD không được tiết lộ cho bất kỳ người nào khác ngoài những người sử dụng xác định của nó.

- Những người sử dụng xác định được cung cấp TTTD không được tiết lộ với bất kỳ người nào khác;

- Công tyTTTD hoặc người sử dụng xác định không được cung cấp thông tin vì bất kỳ mục đích nào khác khi không được cho phép hoặc theo yêu cầu của bất kỳ luật nào.

### *e) Về bảo mật thông tin và xử lý vi phạm:*

- Công tyTTTD hoặc TCTD hoặc người sử dụng xác định, trong trường hợp có thể được sở hữu hoặc kiểm soát TTTD sẽ phải thực hiện theo quy trình bắt buộc (bao gồm quy trình về biện pháp đảm bảo an ninh, thời gian bảo quản, duy trì thông tin, cách lưu trữ và xóa TTTD) và có nghĩa vụ phải đảm bảo rằng dữ liệu liên quan đến TTTD được duy trì bởi họ là chính xác, đầy đủ, hợp lệ và được bảo vệ khỏi bất kỳ sự tổn thất hoặc truy cập trái phép hoặc tiết lộ trái phép thông tin đó.

NHTW Ấn Độ có thể đưa ra thêm các nguyên tắc và quy trình liên quan đến TTTD trong trường hợp cần thiết.

- Bất kỳ người nào thực hiện truy cập trái phép TTTD sẽ bị phạt với khoản tiền tối thiểu là 10.000 rupee đối với từng hành vi phạm tội và nếu người đó tiếp tục có những truy cập trái phép, thì sẽ bị phạt khoản tiền tối thiểu là 10.000 rupee/ngày tiếp theo và TTTD truy cập trái phép đó sẽ không được sử dụng với bất kỳ mục đích nào.

- Trong bất kỳ bảng thống kê, tài liệu khác hoặc bất kỳ thông tin cần thiết được cung cấp bởi bất kỳ ai hoặc với bất kỳ mục đích gì theo quy định của luật này mà bị cố ý làm sai hoặc biết nó là sai hoặc cố tình bỏ qua lỗi sai trong những tài liệu này, sẽ bị phạt tù với thời hạn tối thiểu là 1 năm.

- Mọi công ty TTTD hoặc TCTD hoặc bất kỳ người sử dụng xác định cố tình, tham gia, lôi kéo tham gia, thực thi bất kỳ hành động nào, vi phạm bất kỳ của các nguyên tắc về bí mật cá nhân, nguyên tắc của NHTW và một số nguyên tắc khác sẽ bị phạt với số tiền tối thiểu là 10 triệu rupee.

- Bất kỳ công ty TTTD hoặc TCTD hoặc người sử dụng xác định cố tình cung cấp cho bất kỳ công ty TTTD hoặc TCTD hoặc người sử dụng xác định hoặc người vay hoặc khách hàng những TTTD mà bị cố ý làm sai hoặc biết nó là sai hoặc cố tình bỏ qua lỗi sai, sẽ bị phạt tối thiểu 10 triệu rupee.

- NHTW có thể hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký đã cấp cho công ty TTTD nếu công ty:

+ Dừng việc kinh doanh hoạt động TTTD, hoặc

+Không đảm bảo duy trì đầy đủ các điều kiện đã được quy định trong việc cấp giấy chứng nhận, hoặc

+ Không thực hiện, tuân thủ quy định của bất kỳ luật nào hoặc theo hướng dẫn luật này của NHTW, hoặc không cung cấp hồ sơ tài liệu, sổ sách kế toán theo yêu cầu của cán bộ, cơ quan có thẩm quyền.

Trước khi hủy giấy chứng nhận đăng ký đã cấp cho công ty TTTD đã vi phạm quy định, NHTW quy định thời gian, trình tự, thủ tục để hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký. Trong trường hợp cần thiết, nếu xét thấy việc trì hoãn việc hủy giấy chứng nhận đăng ký sẽ làm tổn hại tới lợi ích chung hoặc chính sách tín dụng của hệ thống ngân hàng hoặc người vay hoặc các công ty TTTD khác, NHTW có thể hủy giấy chứng nhận đăng ký mà không theo thời gian, quy trình đã quy định.

Ngoài ra, NHTW Ấn Độ còn được giao nhiều quyền hạn khác trong việc yêu cầu công ty TTTD cung cấp thông tin; thanh tra, giám sát công ty TTTD; Chỉ đạo, định hướng hoạt động của công ty TTTD;… nhằm đảm bảo hoạt động của công ty TTTD đó không làm phương hại đến lợi ích của bất kỳ đối tượng nào.

## 2. Quy định của Pakistan

Ngày 25/8/2015, Pakistan đã ban hành Luật số 11/2015 về hoạt động của công ty TTTD, với một số nội dung chính như sau:

### *\*Một số khái niệm quan trọng trong Luật số 11/2015 để thống nhất cách hiểu:*

(1) Công ty TTTD (Credit bureau) là công ty đại chúng thành lập theo Luật Doanh nghiệp và được cấp giấy chứng nhận của NHNN theo quy định tại Luật này.

(2) TTTD (Credit information) là bất kỳ thông tin nào liên quan đến:

- Các số liệu và phân loại của các khoản vay, ứng trước, số tiền vay trong thẻ tín dụng và tín dụng khác được cấp bởi TCTD và số tiền thanh toán của bên nợ và những chính sách nội bộ về đảm bảo an toàn của TCTD cho việc đề nghị được cấp tín dụng của bất kỳ khách hàng vay nào;

- Những tài sản bảo đảm hoặc bất kỳ cam kết chi trả, cơ sở bảo đảm khác để đề nghị được cấp hoặc cấp cho bất kỳ khách hàng vay của TCTD;

- Các số liệu và loại giao dịch thương mại, thiết bị và dịch vụ có sử dụng tín dụng của công ty phi tài chính, các công ty, chủ nợ khác và chính quyền bao gồm nhưng không giới hạn ở các công ty bán lẻ, công ty bảo hiểm, các nhà cung cấp tiện ích và chủ nhà theo quy định của Chính phủ.

- Tất cả những thông tin bao gồm lịch sử về tài chính có liên quan đến khả năng tín dụng, tình trạng tín dụng.

- Tất cả những thông tin, bản lưu trữ công khai khác như theo quy định.

- Thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật.

(3)“Khách hàng vay” là người mà tài chính của họ được xác định, cung cấp tại tổ chức tài chính theo pháp lệnh thu hồi tài chính năm 2001, bao gồm cả những người đã nhận tín dụng và những người đối tượng tiềm năng nhận tín dụng theo thông báo của Chính phủ.

(4) “Người sử dụng” được hiểu là bất kỳ cá nhân, công ty nào được nhận báo cáo TTTD từ công ty TTTD theo Luật này.

### *a) Phạm vi, đối tượng điều chỉnh*

Đối tượng điều chỉnh: công tyTTTD được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và được cấp giấy chứng nhận theo quy định của Luật này, những công ty khác không được phép hoạt động kinh doanh TTTD khi chưa được NHNN Pakistan cấp giấy chứng nhận hoạt động TTTD.

### *b) Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động TTTD*

Để thành lập công ty TTTD cần đáp ứng các điều kiện hoặc yêu cầu sau đây, cụ thể là:

- Tổ chức, cá nhân được thành lập như một công ty đại chúng theo Luật Doanh nghiệp;

- Không ai trong số các nhà tổ chức, nhà tài trợ, giám đốc, cán bộ, nhân viên của công ty đó là cá nhân, nhà tài trợ, giám đốc, giám đốc điều hành hoặc cổ đông lớn trong bất cứ công ty nào mà:

+ Đã được liên kết với bất kỳ việc kinh doanh ngân hàng bất hợp pháp.

+ Có nợ quá hạn đối với bất kỳ TCTD mà không được giải quyết trong vòng sáu tháng qua.

+ Đã bị kết án về bất kỳ hành vi phạm tội liên quan đến gian lận, vi phạm lòng tin hay suy thoái đạo đức.

+ Đã không trả được các khoản nợ thuế và các nghĩa vụ nợ khác đối với các cơ quan chính phủ.

+ Có xét xử như phá sản hoặc không thanh toán nợ hoặc bị tố giác bởi các chủ nợ của mình.

- Người sáng lập công ty là người có tiềm lực tài chính và có kiến thức đặc biệt về các vấn đề mà công ty có thể phải đối phó của công ty TTTD và không tham gia vào điều hành hoặc làm cổ đông của bất kỳ công ty, việc kinh doanh hoặc những hành động có xung đột với kinh doanh của công ty TTTD.

- Không ai trong số Ban điều hành của công ty TTTD sẽ nắm giữ chức vụ như vậy với bất kỳ công ty, việc kinh doanh hoặc hoạt động nào khác có thể xung đột với việc kinh doanh của công ty TTTD.

Giải thích: Một công ty, kinh doanh hoặc hoạt động được coi là mâu thuẫn với việc kinh doanh của các công ty TTTD, nếu nó trực tiếp hoặc gián tiếp cạnh tranh với việc kinh doanh của công tyTTTD bao gồm các công ty TTTD, các tổ chức tài chính...

- Mức vốn huy động “paid up captial” tối thiểu của công ty TTTD là 250.000.000 PKR (khoản 53 tỷ đồng) hoặc có thể theo quy định của NHNN từng thời kỳ nhưng không ít hơn 250.000.000 PKR và phải được đăng ký và gửi tại tài khoản phong tỏa vốn.

### *c) Hoạt động của công ty TTTD:*

- Một công ty TTTD có thể thực hiện những hoạt động sau:

+ Thu thập, xử lý, tổng hợp, lưu trữ và duy trì TTTD liên quan đến khách hàng vay;

+ Cung cấp các báo cáo TTTD tới người sử dụng và những công ty TTTD khác;

+ Tiến hành chấm điểm tín dụng và bán điểm tín dụng đó cho người sử dụng;

+ Thống nhất và sử dụng TTTD cho các mục đích cung cấp số liệu thống kê, phân tích và tiến hành nghiên cứu. Việc cung cấp danh tính của các khách hàng vay hoặc người cung cấp TTTD không được tiết lộ bất kỳ hình thức;

+ Thực hiện bất kỳ hình thức kinh doanh khác mà được quy định bởi NHNN.

-Công tyTTTD không được tham gia bất kỳ lĩnh vực kinh doanh khác ngoài những nội dung quy định nêu trên.

### *d) Về thành viên của công ty TTTD:*

(1) Các TCTD sẽ phải trở thành thành viên của ít nhất một công ty TTTD trong thời gian quy định tại Luật này. Những thành viên cung cấp thông tin khác, hoặc TCTD trở thành thành viên của công tyTTTD sẽ phải thông bảo tới NHNN.

(2) Tất cả các tổ chức cung cấp thông tin khi trở thành thành viên của công ty TTTD sẽ thực hiện cung cấp thông tin theo cam kết, yêu cầu của công ty TTTD.

(3) Trong trường hợp chấm dứt tư cách thành viên của một công ty TTTD, TCTD sẽ phải trở thành thành viên của một công ty TTTD khác trước hoặc đồng thời thực hiện theo quy định tại khoản 1.

(4) Trong trường hợp không tuân thủ theo tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu thủ tục của công tyTTTD, các thành viên của công ty TTTD thực hiện hoạt động theo quy định riêng của mình hoặc không thực hiện theo quy định của NHNN sẽ bị đình chỉ hoạt động hoặc hủy bỏ tư cách thành viên.

(5) TCTD sẽ phải chịu phạt tiền không quá 1.000.000 PKR và có thể phạt thêm 50.000 PKR cho mỗi ngày vi phạm tiếp theo trong những trường hợp dưới đây với điều kiện là NHNN không áp dụng thêm các hình phạt khác khi chưa cho TCTD có cơ hội được giải trình:

- Từ chối được trở thành một thành viên của ít nhất một công ty TTTD; hoặc

- Tại bất kỳ thời điểm này không phải là thành viên của bất kỳ công ty TTTD nào.

### *đ) Quy định về thu thập TTTD*

Việc thực hiện thu thập TTTD phải là sự thỏa thuận giữa tổ chức cung cấp thông tin và khách hàng vay. Tổ chức cung cấp thông tin chỉ được cung cấp thông tin cho công ty TTTD mà nó là thành viên công ty TTTD đó.

### *e) Về bảo mật thông tin và xử lý vi phạm*

- Mục đích và sử dụng báo cáo TTTD:

Một công ty TTTD có thể thu thập, xử lý, đối chiếu, lưu trữ, duy trì và cung cấpthông tin phù hợp với các quy định của Luật này và quy tắc được quy định dưới đây về mẫu báo cáo TTTD, trong các trường hợp cụ thể sau đây:

+ Theo yêu cầu bằng văn bản hoặc bằng yêu cầu điện tử của TCTD.

+ Theo yêu cầu bằng văn bản hoặc yêu cầu điện tử của trực tiếp khách hàng vay hoặc thông qua luật sư của họ.

+ Theo yêu cầu bằng văn bản hoặc yêu cầu điện tử từ Ủy ban Chứng khoán và hối đoái để hỗ trợ họ thực hiện nghĩa vụ quản lý của mình.

+ Theo lệnh của tòa án có thẩm quyền.

+ Theo bất kỳ mục đích nào khác mà có thể được quy định bởi Luật.

Công tyTTTD không được cung cấp báo cáo TTTD cho bất kỳ một cá nhân hoặc nhóm nào mà họ không sử dụng cho các mục đích nêu trên và không được duy trì cơ sở dữ liệu tại một nơi bên ngoài Pakistan mà không có sự cho phép của NHNN.

Trong trường hợp xử lý, giải thể, thanh lý, phá sản một TCTD hoặc trong trường hợp chấm dứt giấy chứng nhận hoạt động của công ty TTTD thì việc tổ chức hoạt động sẽ được chấp dứt ngay lập tức. Cơ sở dữ liệu của công ty TTTD đó sẽ được bán lại cho những công ty TTTD khác hoặc được đưa về NHNN.

- Nội dung báo cáo TTTD: Báo cáo TTTD được phát hành bởi công ty TTTD phải phù hợp với quy định của luật này là chỉ chứa thông tin theo quy định và không chứa bất kỳ thông tin hoặc dữ liệu liên quan đến khách hàng vay mà không liên quan đến mục đích đánh giá và xếp hạng tín dụng của khách hàng.

Thông tin cá nhân trong báo cáo TTTD liên quan tới cá nhân khách hàng vay sẽ được giới hạn các hạng mục theo quy định của Luật.

- Cấm việc thu thập TTTD:Không công ty TTTD nào được thu thập các TTTDmà:

+ Vi phạm bất kỳ luật nào trong thời gian có hiệu lực

+Xâm phạm đến vấn đề riêng tư cá nhân của các cá nhân có liên quan.

- Độ chính xác và bảo mật những tệp tin TTTD và báo cáo tín dụng:

Một công ty TTTD sẽ phải xây dựng quy trình hợp lý để đảm bảo rằng TTTD được cập nhật, hoàn chỉnh, lưu trữ, duy trì và phổ biến chính xác, không gây hiểu nhầm.Đồng thời, TTTD có thể được sửa chữa, xóa bỏ, bổ sung thường xuyên trong quá trình kinh doanh và đảm bảo rằng TTTD duy trì bởi nó được bảo vệ bởi biện pháp an ninh hợp lý trong các trường hợp chống lại sự mất mát, truy cập trái phép, sử dụng, sửa đổi hoặc tiết lộ chúng.

Công tyTTTD phải thực hiện theo các tiêu chuẩn đối với các hệ thống và thủ tục, bao gồm bất kỳ hệ thống thông tin được sử dụng bởi công ty TTTD để đảm bảo độ chính xác TTTD và bảo mật thông tin; Mỗi công ty TTTD sẽ phải sắp xếp để có hệ thống và thủ tục kiểm toán độc lập hàng năm để đảm bảo các tiêu chuẩn đã quy định.

Công ty TTTD được tiết lộ nguồn gốc TTTD khi khách hàng vay có yêu cầu và thực hiện trả phí theo quy định một cách rõ ràng và chính xác và được trình bày trong báo cáo tín dụng và phụ lục của báo cáo tín dụng đó.

Đối với việc công ty TTTD hoặc một tổ chức cung cấp TTTD cố tình công bố những TTTD mà biết rằng chúng sai hoặc gây nhầm lẫn, sẽ chịu mức phạt không quá 5.000.000 PKR.

Đối với ai truy cậptrái phép, phân phối hoặc tiết lộTTTD thuộc quyền sở hữu và kiểm soát của công ty TTTD hoặc của tổ chức cung cấp TTTD hoặc người sử dụng trừ khi việc truy cập, phân phối hoặc tiết lộ thông tin được quy định tại Luật này hoặc các quy định khác của pháp luật,sẽ bị phạt không quá 5.000.000 PKR hoặc bị phạt tù không quá 3 tháng hoặc cả hai (Quy định phạt tù sẽ thực hiện phạt đối với ban điều hành, nhân viên hoặc người đại diện theo ủy quyền… của công ty TTTD vi phạm những quy định trên).

Đối với ai truy cập TTTD thuộc quyền sở hữu và quản lý của công ty TTTD hoặc của tổ chức cung cấp TTTD hoặc của người sử dụng bằng cách lừa đảo sẽ bị phạt không quá 5.000.000 PKR hoặc bị phạt tù không quá 3 tháng hoặc cả hai.

BÁO CÁO TỔNG KẾT

[I. TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN TÍN DỤNG 1](#_Toc479940371)

[1. Vai trò của hoạt động TTTD 1](#_Toc479940372)

[2. Khuôn khổ pháp lý về hoạt động TTTD 1](#_Toc479940373)

[3. Tình hình hoạt động TTTD tại Việt Nam 2](#_Toc479940374)

[*3.1. Trung tâm TTTD Quốc gia Việt Nam (hoạt động TTTD của NHNN)* 2](#_Toc479940375)

[*3.2. Công ty cổ phần TTTD Việt Nam (PCB)* 5](#_Toc479940376)

[II. THÔNG LỆ QUỐC TẾ VỀ HOẠT ĐỘNG TTTD 7](#_Toc479940377)

[1. Mô hình tập trung 7](#_Toc479940378)

[*1.1. Tại Phillipines* 8](#_Toc479940379)

[*1.2. Tại Iran* 8](#_Toc479940380)

[2. Mô hình phân tán 8](#_Toc479940381)

[*2.1. Mô hình phân tán một phần* 8](#_Toc479940382)

[*2.2. Mô hình phân tán hoàn toàn* 10](#_Toc479940383)

[3. Bài học kinh nghiệm 11](#_Toc479940384)

[*3.1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh:* 12](#_Toc479940385)

[*3.2. Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động TTTD* 13](#_Toc479940386)

[*3.3. Quy định về thu thập TTTD* 13](#_Toc479940387)

[*3.4. Về bảo mật thông tin và xử lý vi phạm* 13](#_Toc479940388)

[III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN NGHIÊN CỨU 14](#_Toc479940389)

[1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh 14](#_Toc479940390)

[2. Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động TTTD 15](#_Toc479940393)

[2.1. Quy định *“Có tối thiểu 20 ngân hàng thương mại (NHTM) cam kết cung cấp TTTD và các ngân hàng này không có cam kết tương tự với công ty TTTD khác.”* 15](#_Toc479940394)

[2.2. Quy định *“Có vốn điều lệ tối thiểu 30 tỷ đồng.”* 16](#_Toc479940395)

[2.3. Quy định *“Không được kinh doanh ngành nghề khác ngoài nội dung hoạt động TTTD quy định tại Nghị định này.”* 16](#_Toc479940396)

[3. Quy định về thu thập TTTD 17](#_Toc479940397)

[4. Một số vấn đề khác 17](#_Toc479940400)

[IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA NHNN 18](#_Toc479940403)

[1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh 18](#_Toc479940404)

[2. Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động TTTD 18](#_Toc479940405)

[2.2.1. Quy định *“Có tối thiểu 20 NHTM cam kết cung cấp TTTD và các ngân hàng này không có cam kết tương tự với công ty TTTD khác.”* 18](#_Toc479940406)

[2.2.2. Quy định *“Có vốn điều lệ tối thiểu 30 tỷ đồng.”* 19](#_Toc479940407)

[2.2.3. Quy định *“Không được kinh doanh ngành nghề khác ngoài nội dung hoạt động TTTD quy định tại Nghị định này.”* 19](#_Toc479940408)

[2.2.4. Quy định về điều kiện của thành viên Ban quản lý, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 19](#_Toc479940409)

[3. Quy định về thu thập TTTD 20](#_Toc479940410)

[4. Một số vấn đề khác 20](#_Toc479940411)

[PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CỦA ẤN ĐỘ VÀ PAKISTAN 21](#_Toc479940413)

[1. Quy định của Ấn Độ 21](#_Toc479940414)

[*\*Một số khái niệm quan trọng trong Luật số 30/2005 để thống nhất cách hiểu:* 21](#_Toc479940415)

[*a) Phạm vi, đối tượng điều chỉnh:* 21](#_Toc479940416)

[*b) Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động TTTD:* 21](#_Toc479940417)

[*c) Hoạt động của công ty TTTD:* 22](#_Toc479940418)

[*d) Về thành viên của công ty TTTD:* 23](#_Toc479940419)

[*đ) Về thu thập TTTD* 23](#_Toc479940420)

[*e) Về bảo mật thông tin và xử lý vi phạm:* 24](#_Toc479940421)

[2. Quy định của Pakistan 25](#_Toc479940422)

[*\*Một số khái niệm quan trọng trong Luật số 11/2015 để thống nhất cách hiểu:* 25](#_Toc479940423)

[*a) Phạm vi, đối tượng điều chỉnh* 26](#_Toc479940424)

[*b) Điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động TTTD* 26](#_Toc479940425)

[*c) Hoạt động của công ty TTTD:* 26](#_Toc479940426)

[*d) Về thành viên của công ty TTTD:* 27](#_Toc479940427)

[*đ) Quy định về thu thập TTTD* 27](#_Toc479940428)

[*e) Về bảo mật thông tin và xử lý vi phạm* 28](#_Toc479940429)

1. Theo báo cáo của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) công bố năm 2015 về mức độ minh bạch hóa của 168 quốc gia trên toàn thế giới thì Iran (130/168), Pakistan (117/168) được xếp ở mức thấp; Việt Nam (112/168), Ấn Độ (76/168), (95/168) Phillipines được xếp ở mức trung bình; Mỹ (16/168) và Anh (10/168) được xếp ở mức cao. [↑](#footnote-ref-1)